

Phú Thọ, ngày 23 tháng 7 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị sản xuất, mua bán thiết bị y tế tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ có nhu cầu tiếp nhận báo giá thiết bị hồi sức cấp cứu để tham khảo xác định giá gói thầu làm cơ sở cho Bệnh viện tổ chức xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu và triển khai các công việc tiếp theo với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: ông Nguyễn Tuấn Anh - Trưởng phòng Vật tư - TBYT, số điện thoại: 0868.246.688, email: bsanhvtytpt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - TBYT, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Nhận qua email: pvt.muasam2022@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00' ngày 25 tháng 7 năm 2024 đến trước 16h30' ngày 06 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). Theo phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Thời gian giao hàng dự kiến ≤ 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành hoặc theo điều kiện chung, điều kiện cụ thể của hợp đồng giữa nhà cung cấp và các cơ sở y tế.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCKT, VTYT.

GIÁM ĐỐC

Lê Đình Thanh Sơn

PHỤ LỤC
MÔ TẢ CHI TIẾT THIẾT BỊ HỒI SỨC CẤP CỨU
(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày 23/7/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ)

I. Danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị y tế	ĐVT	Số lượng
1	Máy thở cao cấp người lớn	Chiếc	5
2	Máy Monitor 5 thông số	Chiếc	5
3	Máy Monitor 7 thông số	Chiếc	10
4	Bơm tiêm điện tự động	Chiếc	50

II. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với thiết bị y tế

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I	MÁY THỞ CAO CẤP NGƯỜI LỚN	Chiếc	05
	Yêu cầu tối thiểu cho mỗi máy		
A	Yêu cầu chung		
	Thiết bị sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%		
	Máy chính đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương		
	Nguồn điện sử dụng: 100 - 240V ± 10%, 50/60 Hz		
	Điều kiện hoạt động:		
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C		
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 60%		
	Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ khi nghiệm thu đưa vào sử dụng		
B	Yêu cầu về cấu hình:		
	- Máy chính	Máy	01
	- Van thở ra sử dụng nhiều lần, có thể hấp tiệt trùng	Bộ	02
	- Cảm biến lưu lượng, sử dụng nhiều lần, có thể hấp tiệt trùng	Bộ	02

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	- Các phụ kiện đi kèm máy chính:		
	+ Bộ dây thở người lớn sử dụng một lần	Bộ	10
	+ Bộ dây thở người lớn kèm bình làm ẩm có kiểm soát nhiệt dùng một lần	Bộ	10
	+ Mặt nạ thở người lớn sử dụng nhiều lần	Bộ	01
	+ Phổi giả	Chiếc	01
	+ Bộ làm ẩm, làm ẩm có kiểm soát nhiệt tự động	Bộ	01
	+ Bộ gọng mũi thở Oxy lưu lượng cao	Bộ	01
	+ Xe đẩy	Chiếc	01
	+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt	Bộ	01
C	Yêu cầu kỹ thuật:		
	Được sử dụng để hỗ trợ thông khí cho bệnh nhân người lớn, trẻ em		
	Sử dụng nguồn khí AIR và OXY áp lực cao để vận hành, trong khoảng: ≤ 40 đến ≥ 85 psi		
	Có các chế độ thông khí xâm nhập và không xâm nhập		
	Sử dụng loại cảm biến trở kháng hoặc tương đương		
	Đo được tối thiểu các thông số về cơ học phổi sau: áp lực hít vào, áp lực âm thở vào,...		
	Có tính năng tự động thiết lập giới hạn báo động		
	Có tính năng hút đờm hờ cho bệnh nhân hạn chế xuất hiện các cảnh báo		
	Phải có các chế độ thông khí tối thiểu như sau:		
	+ Kiểm soát thể tích hoặc tương đương		
	+ Kiểm soát áp lực hoặc tương đương		
	+ Kiểm soát thể tích, điều hòa áp lực hoặc tương đương		
	+ Bắt buộc ngắt quãng đồng thì theo áp lực hoặc tương đương		
	+ Bắt buộc ngắt quãng đồng thì theo thể tích hoặc tương đương		

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	+ Bắt buộc ngắt quãng đồng thì kiểm soát thể tích, điều hòa áp lực hoặc tương đương		
	+ Thông khí hai mức áp lực hoặc tương đương		
	+ Thông khí xả áp đường thở hoặc tương đương		
	+ Hỗ trợ thể tích hoặc tương đương		
	+ Hỗ trợ áp lực hoặc tương đương		
	+ Chức năng bù trở kháng gây ra do ống nội khí quản		
	+ Chức năng thử nghiệm thở tự nhiên hoặc thở tự nhiên hỗ trợ áp lực hoặc tương đương		
	+ Thở không xâm lấn cho đối tượng người lớn và trẻ em hoặc tương đương		
	Các thông số cài đặt		
	+ Thể tích khí lưu thông: ≤ 50 ml đến ≥ 1500 ml		
	+ Áp lực hỗ trợ tính từ mức PEEP: Từ 0 đến ≥ 50 cmH ₂ O		
	+ Áp lực dương cuối kì thở ra (PEEP): từ ≤ 1 đến ≥ 40 cmH ₂ O		
	+ Tần số thở: từ ≤ 1 đến ≥ 100 nhịp/phút		
	Trigger lưu lượng: ≤ 1 - ≥ 9 lít/phút		
	Pin dự phòng		
	- Có pin dự phòng trong máy, thời gian hoạt động ≥ 80 phút		
	Có các chế độ báo động tối thiểu như sau:		
	+ Thể tích khí lưu thông		
	+ Thông khí phút		
	+ Nồng độ % Oxy hít vào cao/thấp		
	+ Nhịp thở		
	+ Ngưng thở		
	- Màn hình hiển thị:		
	+ Màn hình cảm ứng kích thước ≥ 15 inch		

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	- Bộ điều khiển màn hình:		
	Điều khiển bằng cảm ứng hoặc nút xoay, nút điều khiển hoặc tương đương		
II	MÁY MONITOR 5 THÔNG SỐ	Chiếc	05
	Yêu cầu tối thiểu cho mỗi hệ thống		
A	Yêu cầu chung		
	Thiết bị sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%		
	Máy chính đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương		
	Nguồn điện sử dụng: 100 - 240V ± 10%, 50/60 Hz		
	Điều kiện hoạt động:		
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C		
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 60%		
	Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ khi nghiệm thu đưa vào sử dụng		
B	Yêu cầu về cấu hình:		
	Máy chính kèm máy in đồng bộ	Bộ	01
	Cáp đo điện tim ECG 3 điện cực	Cái	01
	Dây nối cáp điện tim	Bộ	01
	Ống nối bao đo huyết áp	Bộ	01
	Cáp và bao đo huyết áp không xâm nhập người lớn	Bộ	01
	Cáp và bao đo huyết áp không xâm nhập trẻ em	Bộ	01
	Cáp và đầu đo SpO2 dùng nhiều lần cho người lớn, trẻ em	Bộ	01
	Cáp và đầu đo nhiệt độ dưới da, dùng nhiều lần	Bộ	01
	Xe đẩy phù hợp với máy	Cái	01
	Pin tích hợp máy chính	Cái	01
	Giấy in nhiệt	Cuộn	01
	Điện cực dán đo điện tim	Cái	10

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	Bộ dây nguồn	Bộ	01
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh + tiếng Việt)	Bộ	01
C	Yêu cầu kỹ thuật:		
	Tính năng chung:		
	Sử dụng được trên bệnh nhân người lớn và trẻ em		
	Có khả năng theo dõi tối thiểu các thông số: Điện tim, nhịp thở, SpO2, huyết áp không xâm lấn, nhiệt độ.		
	Tính năng đo điện tim(ECG):		
	Số đạo trình : ≥ 3		
	Tốc độ quét tối thiểu có: 12.5, 25, 50 mm/s		
	Tính năng đo nhịp thở:		
	Phương pháp đo: trở kháng hoặc tương đương		
	Dải đo: Từ 0 đến ≥ 120 nhịp/phút		
	Độ phân giải: $\leq \pm 2$ nhịp/ phút		
	Tính năng đo nồng độ bão hòa oxy trong máu (SpO2):		
	Dải đo độ bão hòa: Từ 0 đến 100%		
	Độ chính xác: $\leq \pm 3\%$		
	Tính năng đo nhiệt độ:		
	Giới hạn đo: Từ 0°C đến $\geq 50^{\circ}\text{C}$		
	Độ chính xác: $\leq \pm 0.3^{\circ}\text{C}$		
	Tính năng đo huyết áp không xâm lấn (NIBP):		
	Phương pháp đo: Dao động kế hoặc tương đương		
	Phạm vi đo: ≤ 40 đến ≥ 240 mmHg		
	Độ chính xác: $\leq \pm 5$ mmHg		
	Chế độ đo: thủ công/ tự động/ liên tục		
	Màn hình:		
	Màn hình màu, cảm ứng hoặc tương đương.		
	Kích thước màn hình ≥ 12 inches, độ phân giải $\geq 800 \times$		

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	600 điểm ảnh		
	Hiển thị sóng: Đầy đủ các sóng cơ bản		
	Chức năng báo động:		
	Loại báo động: báo động bằng âm thanh, đèn nhấp nháy/đèn sáng		
	Máy in nhiệt:		
	Máy in nhiệt đồng bộ với hệ thống		
	Tốc độ giấy tối thiểu: 12.5, 25, 50 mm/s		
	Pin		
	Pin: Lithium hoặc tương đương		
III	MÁY MONITOR 7 THÔNG SỐ	Chiếc	10
	Yêu cầu tối thiểu cho mỗi hệ thống		
A	Yêu cầu chung		
	Thiết bị sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%		
	Máy chính đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương		
	Nguồn điện sử dụng: 100 - 240V ± 10%, 50/60 Hz		
	Điều kiện hoạt động:		
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C		
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 60%		
	Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ khi nghiệm thu đưa vào sử dụng		
B	Yêu cầu về cấu hình:		
	Máy chính kèm máy in đồng bộ	Bộ	01
	Cáp đo điện tim ECG 3 điện cực	Cái	01
	Dây nối cáp điện tim	Bộ	01
	Ống nối bao đo huyết áp	Bộ	01
	Cáp và bao đo huyết áp không xâm nhập người lớn	Bộ	01
	Cáp và bao đo huyết áp không xâm nhập trẻ em	Bộ	01

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	Cáp và đầu đo SpO2 dùng nhiều lần cho người lớn, trẻ em	Bộ	01
	Cáp và đầu đo nhiệt độ dưới da, dùng nhiều lần	Bộ	01
	Bộ đo huyết áp xâm lấn IBP dùng 1 lần	Bộ	10
	Bộ đo EtCO2 dùng nhiều lần	Bộ	01
	Xe đẩy phù hợp với máy	Cái	01
	Pin tích hợp máy chính	Cái	01
	Giấy in nhiệt	Cuộn	01
	Điện cực dán đo điện tim	Cái	10
	Bộ dây nguồn	Bộ	01
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh + tiếng Việt)	Bộ	01
C	Yêu cầu kỹ thuật:		
	Tính năng chung:		
	Sử dụng được trên bệnh nhân người lớn và trẻ em		
	Có khả năng theo dõi tối thiểu các thông số: ECG, nhịp thở, NIPB, SPO2, nhiệt độ, IBP, EtCO2		
	Tính năng đo điện tim(ECG):		
	Số đạo trình : ≥ 3		
	Tốc độ quét tối thiểu có: 12.5, 25, 50 mm/s		
	Tính năng đo nhịp thở:		
	Phương pháp đo: trở kháng hoặc tương đương		
	Dải đo: Từ 0 đến ≥ 120 nhịp/phút		
	Độ phân giải: $\leq \pm 2$ nhịp/ phút		
	Tính năng đo nồng độ bão hòa oxy trong máu (SpO2):		
	Dải đo độ bão hòa: Từ 0 đến 100%		
	Độ chính xác: $\leq \pm 3\%$		
	Tính năng đo nhiệt độ:		
	Giới hạn đo: Từ 0°C đến ≥ 50 °C		

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	Độ chính xác: $\leq \pm 0.3^{\circ}\text{C}$		
	Tính năng đo huyết áp không xâm lấn (NIBP):		
	Phương pháp đo: Dao động kế hoặc tương đương		
	Phạm vi đo: ≤ 40 đến ≥ 240 mmHg		
	Độ chính xác: $\leq \pm 5$ mmHg		
	Chế độ đo: thủ công/ tự động/ liên tục		
	Tính năng đo huyết áp xâm lấn (IBP):		
	Dải đo: ≤ -50 đến ≥ 300 mmHg		
	Độ chính xác: $\leq \pm 1\%$		
	Tính năng đo EtCO₂:		
	Dải đo: Từ 0 đến ≥ 150 mmHg		
	Độ chính xác: Từ 0 đến $\pm \leq 20\%$		
	Màn hình:		
	Màn hình màu, cảm ứng hoặc tương đương.		
	Kích thước màn hình ≥ 12 inches, độ phân giải $\geq 800 \times 600$ điểm ảnh		
	Hiển thị sóng: Đầy đủ các sóng cơ bản		
	Chức năng báo động:		
	Loại báo động: báo động bằng âm thanh, đèn nhấp nháy/đèn sáng		
	Máy in nhiệt:		
	Máy in nhiệt đồng bộ với hệ thống		
	Tốc độ giấy tối thiểu: 12.5, 25, 50 mm/s		
	Pin		
	Pin: Lithium hoặc tương đương		
IV	BƠM TIÊM ĐIỆN TỰ ĐỘNG	Chiếc	50
	Yêu cầu tối thiểu cho mỗi hệ thống		
A	Yêu cầu chung		

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	Thiết bị sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%		
	Máy chính đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương		
	Nguồn điện sử dụng: 100 - 240V \pm 10%, 50/60 Hz		
	Điều kiện hoạt động:		
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$		
	+ Độ ẩm tối đa: $\geq 60\%$		
	Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ khi nghiệm thu đưa vào sử dụng		
B	Yêu cầu về cấu hình:		
	Thân máy chính	Cái	01
	Kẹp cọc truyền	Cái	01
	Dây nguồn	Cái	01
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt	Bộ	01
C	Yêu cầu kỹ thuật:		
	Thiết bị được sử dụng cho việc bơm tự động, tương thích với nhiều loại kích thước bơm tiêm		
	Dải tốc độ truyền : Từ ≤ 0.1 đến ≥ 1200 ml/h tùy thuộc vào dung tích ống tiêm		
	+ Từ 0 đến ≥ 300 ml/giờ (sử dụng bơm tiêm 10, 20, 30mL).		
	+ Từ 0 đến ≥ 1200 ml (Sử dụng bơm tiêm 50ml).		
	Có chức năng tiêm nhanh (Bolus) : Tốc độ tiêm nhanh tùy thuộc vào các cỡ bơm tiêm		
	Độ chính xác tốc độ tiêm : $\pm \leq 1\%$ đối với máy, $\pm \leq 2\%$ hoặc ≤ 1 ml/h đối với ống tiêm		
	Có chức năng chống bơm nhanh: Giảm thể tích bơm nhanh khi gặp báo động tắc nghẽn		
	Có tính năng báo động báo lỗi được biểu thị bằng các đèn báo, chữ trên màn hình và âm thanh.		

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	Có chức năng khóa bàn phím khi máy hoạt động.		
	Màn hình hiển thị : LCD hoặc tương đương		
	Pin sạc: Công nghệ pin Li-on hoặc Ni-MH hoặc công nghệ tiên tiến hơn		
	Thời lượng pin : ≥ 4 giờ		
	Thời gian sạc : ≤ 8 giờ khi bơm tắt		
	Khả năng chống nước: IP22 hoặc IPX2 hoặc cao hơn		
	Đạt tiêu chuẩn an toàn rò rỉ điện: bảo vệ chống dòng rò rỉ và bảo vệ chống sốc điện		